

Số: 1089 /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-BXD ngày 22/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nội tại văn bản số 16482/SXD-VP ngày 30/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Quyết định số 457/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công hết hiệu lực.

Các thủ tục hành chính số thứ tự 05, 06 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 925/QĐ-TTPVHC ngày 01/7/2026 hết hiệu lực.

Điều 4. Sở Xây dựng, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
 - Bộ Xây dựng;
 - Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Công Thông tin điện tử Thành phố;
 - TTPVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị, chi nhánh/Điểm hỗ trợ DVC số;
 - Lưu: VT, KSTTHC.
- (để báo cáo)



Phan Văn Phúc

Phụ lục:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1089/QĐ-TTPVHCC ngày 13 tháng 8 năm 2026 của
Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ sở đăng kiểm						
1	1.013089	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định.	04 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đạt yêu cầu.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cơ sở đăng kiểm trên địa bàn Thành phố. - Nộp qua hệ thống trực tuyến <i>(Cơ quan thực hiện: Cơ sở đăng kiểm)</i>	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026: + Mức thu 20.000 đồng/01 giấy chứng nhận + Riêng giấy chứng nhận cấp cho xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi: 40.000 đồng/ giấy chứng nhận. (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC và Thông tư số 156/2025/TT-BTC)	- Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Thông tư số 11/2024/TT-BGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện. - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một

¹ Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
						số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 1288/QĐ-BXD ngày 22/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
2	1.005103	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe	- Kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: Trong ngày làm việc và kết quả kiểm định đạt yêu cầu.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cơ sở đăng	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026:	- <i>Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
		mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp kiểm định lần đầu, kiểm định định kỳ, kiểm định cho xe có chứng nhận đăng ký xe tạm thời.	- Kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm: + Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ; lập giấy hẹn lịch kiểm định: ngay trong ngày nhận được hồ sơ hồ sơ kiểm định đạt yêu cầu. + Thời hạn cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định: 02 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, đánh giá và kết quả kiểm định đạt yêu cầu.	kiểm trên địa bàn Thành phố. - Nộp qua hệ thống trực tuyến (<i>Cơ quan thực hiện: Cơ sở đăng kiểm</i>)	+ Mức thu 20.000 đồng/01 giấy chứng nhận + Riêng giấy chứng nhận cấp cho xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi: 40.000 đồng/ giấy chứng nhận. (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC và Thông tư số 156/2025/TT-BTC) - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 238/2016/TT-BTC và Thông tư số 55/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<i>chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</i> - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
						chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. - Quyết định số 1288/QĐ-BXD ngày 22/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
3	1.013101	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (bao gồm kiểm	- Trường hợp không phải mang xe đến Cơ sở đăng kiểm: 04 giờ làm việc.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua	Không có	- <i>Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
		định lần đầu, kiểm định định kỳ và xe có đăng ký tạm thời).	- Trường hợp phải mang xe đến Cơ sở đăng kiểm: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ và kết quả kiểm tra hồ sơ đạt yêu cầu; + Thời hạn cấp Giấy chứng nhận: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá và kết quả kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu.	dịch vụ bưu chính đến Cơ sở đăng kiểm trên địa bàn Thành phố. - Nộp qua hệ thống trực tuyến <i>(Cơ quan thực hiện: Cơ sở đăng kiểm)</i>		<i>nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</i> - Quyết định số 1288/QĐ-BXD ngày 22/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng
4	1.013092	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.	- Trường hợp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị sai thông tin; bị hỏng nhưng có đủ thông tin để xác định số seri hoặc biển số xe: 04 giờ	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cơ sở đăng kiểm trên địa bàn Thành phố.	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026: + Mức thu 20.000 đồng/01 giấy chứng nhận	<i>- Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
			làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp giấy chứng nhận kiểm định (bản giấy) hoặc tem kiểm định bị mất; tem kiểm định bị hỏng nhưng không có đủ thông tin để xác định số seri hoặc biển số xe: sau 15 ngày kể từ ngày đăng thông tin báo mất.	- Nộp qua hệ thống trực tuyến (Cơ quan thực hiện: Cơ sở đăng kiểm)	+ Riêng giấy chứng nhận cấp cho xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi: 40.000 đồng/ giấy chứng nhận. (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC và Thông tư số 156/2025/TT-BTC)	- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
						- Quyết định số 1288/QĐ-BXD ngày 22/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
5	1.013206	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	- Kiểm tra hồ sơ thiết kế: Tối đa 03 ngày làm việc. - Kiểm tra thực tế xe và cấp GCN: Tối đa 03 ngày làm việc (hoặc ngay trong ngày đối với xe miễn lập hồ sơ thiết kế). - Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo và thông báo thời gian và địa điểm kiểm tra, đánh giá thực tế xe cải tạo: 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. - Thời hạn kiểm tra, đánh	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cơ sở đăng kiểm trên địa bàn Thành phố. - Nộp qua hệ thống trực tuyến (<i>Cơ quan thực hiện: Cơ sở đăng kiểm</i>)	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. - Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026: + Mức thu 20.000 đồng/01 giấy chứng nhận + Riêng giấy chứng nhận cấp cho xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi: 40.000 đồng/ giấy chứng nhận. (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC và Thông tư số 156/2025/TT-BTC) - Giá dịch vụ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 238/2016/TT-BTC và Thông tư số	- <i>Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</i> - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy,

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
			giá thực tế xe cải tạo: + Đối với xe phải lập hồ sơ thiết kế cải tạo: 03 ngày kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá xe thực tế. + Đối với xe không phải lập hồ sơ thiết kế cải tạo: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ. - Thời hạn cấp Giấy chứng nhận cải tạo: ngay khi kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.		55/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
						- Quyết định số 1288/QĐ-BXD ngày 22/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng
6	1.013097	Cấp lại Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	- Trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm hoặc trường hợp hồ sơ điện tử được lưu tại phần mềm quản lý việc chứng nhận cải tạo của Cục Đăng kiểm Việt Nam: 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác: 1,5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cơ sở đăng kiểm trên địa bàn Thành phố. - Nộp qua hệ thống trực tuyến (<i>Cơ quan thực hiện: Cơ sở đăng kiểm</i>)	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026: + Mức thu 20.000 đồng/01 giấy chứng nhận + Riêng giấy chứng nhận cấp cho xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi: 40.000 đồng/ giấy chứng nhận. (theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC và Thông tư số 156/2025/TT-BTC)	- <i>Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</i> - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy,

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
						thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Quyết định số 1288/QĐ-BXD ngày 22/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026 của
Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Giám đốc TTPVHCC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
1.	1.013205	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng	Số 07 tại phụ lục kèm theo Quyết định số 457/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2026	Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy